TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 06/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phương
Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân (TAND) Khu vực 10 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2026TLST-HS ngày 20/01/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 22/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên**:** Điểu X; (Tên gọi khác: L); Giới tính: Nam; Sinh ngày xx/x/20xx; Nơi sinh: Bình Phước (nay là Đồng Nai); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp P – T, xã T, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Tổ A, ấp P – T, xã T, tỉnh Đồng Nai; Số định danh cá nhân: 07xxxxxxxx10; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Xʼtiêng; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điểu Đứng, sinh năm 1978 và bà Thị Nhung, sinh năm 1987; Có 01 người em ruột sinh năm 2016; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31/3/2025, bị Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt); Nhân thân: Ngày 07/3/2023, bị TAND huyện H, tỉnh B (Nay là TAND khu vực 10, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 16/09/2024. Ngày 24/07/2021, bị Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000đồng (Ba trăm bảy mười lăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/05/2025 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: Bà Thị Xa R, sinh ngày xx/x/20xx

Căn cước công dân số: 07xxxxxxxx17, cấp ngày 13/5/2021, tại Cục CSQLHS về TTXH – Bộ Công an.

Trú tại: Tổ 05, ấp P – T, xã T, tỉnh Đồng Nai

Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Điểu Đ, sinh năm 1998

Căn cước công dân số: 07xxxxxxxx20, cấp ngày 10/8/2021, tại Cục CSQLHS về TTXH – Bộ Công an.

Trú tại: Tổ 05, ấp P – T, xã T, tỉnh Đồng Nai

Có mặt tại phiên tòa.

*Người phiên dịch cho bị cáo Điểu X: Ông Điểu M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ban văn hóa – xã hội Hội đồng nhân dân xã T, tỉnh Đồng Nai.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/5/2025, Điểu X đi bộ một mình đến nhà anh Bùi Ngọc V tại ấp P - T, xã T, tỉnh Đồng Nai ăn, uống rượu cùng anh V. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi đang ăn uống, X nhớ đến trước đây khi X điều khiển xe mô tô đi qua cổng nhà anh Điểu Đ tại tổ 5, ấp P - T, xã T, tỉnh Đồng Nai, xe do X điều khiển va quẹt nhẹ với xe do anh Đ điều khiển nên X nảy sinh ý định đến nhà anh Đ để nói chuyện, X mượn xe mô tô (không có biển số) của anh V để đi đến nhà anh Đ. Khi đến gần nhà anh Đ, X để xe mô tô ở bụi tầm vông cách cổng nhà anh Đ khoảng 10m rồi đi bộ vào nhà. X đi từ cổng vào trong nhà thì gặp chị Thị Xa R (là vợ của anh Đ). X hỏi chị R: "Chồng mày đâu", chị R trả lời là "Chồng tao đang đi làm phụ hồ". X nói chị R gọi điện thoại cho Điểu Đ về nhà nói chuyện, chị X đồng ý. Tuy nhiên, khi chị X lấy điện thoại ra gọi, X nghi ngờ chị R gọi điện trình báo Công an nên cầm cây xà bấc để ở khu vực chuồng gà nhà Thị Xa R để mục đích đe dọa không cho R gọi báo Công an. Khi X cầm theo cây xà bấc tiến đến khu vực nhà bếp thì xảy ra giằng co với chị R, làm cây xà bấc rơi xuống nền nhà bếp. X tiếp tục giằng co bằng tay không với chị R từ khu vực bếp lên đến khu vực phòng khách, quá trình giằng co, X dùng tay phải tát nhiều cái vào vùng đầu, mặt của R. Tại phòng khách, X nhìn thấy trên cổ chị R đeo một sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền hình trái tim và nảy sinh ý định chiếm đoạt, X dùng tay trái bóp cổ chị R, dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng mà R đang đeo trên cổ. Sau khi giật được sợi dây chuyền, X cầm trên tay phải và chạy ra ngoài, khi chạy ra đến khu vực ngoài sân thì X bỏ sợi dây chuyền vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi bỏ chạy ra phía ngoài đường bê tông theo hướng hàng rào lưới B40 ở khu vực phía trước nhà Thị R. Trong quá trình bỏ chạy, X bị rớt một bên dép nên quay lại lấy dép, lúc này anh Điểu Đ về đến nhà, phát hiện sự việc nên đuổi theo, X bỏ lại đôi dép, chạy về phía hàng rào lưới B40, cuối vườn nhà chị R. Khi anh Đ đuổi chạy theo gần đến X thì X có nói với anh Đ bằng tiếng S'Tiêng có nghĩa là "Tao có dao mày đến đây tao đâm" thì anh Đ không dám đuổi nữa nên X nhảy qua hàng rào bỏ chạy. Khi đến chỗ để xe mô tô, X sờ trong túi quần phía trước bên phải thì phát hiện sợi dây chuyền bị rơi mất. Do sợ bị bắt nên X đã đem xe mô tô trên trả cho anh V rồi đi qua xã L để trốn, trong thời gian bỏ trốn X biết mình đang bị lực lượng Công an truy tìm nên đến ngày 26/5/2025, X đã đến Công

an xã T, tỉnh Đồng Nai để đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép quai ngang nam màu xanh - đen, không nhãn hiệu; 01 cây xà bấc, có cán làm bằng cây tre khô dài 01m45, một phía đầu cán có gắn một lưỡi được làm bằng sắt có kích thước (17 x 9,5) cm; 01 quần tây nam dài màu đen không nhãn hiệu.

Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H, tỉnh Bình Phước kết luận: 01 sợi dây chuyền làm bằng chất liệu vàng tây 610, trọng lượng 02 chỉ 81phân định giá tài sản tại thời điểm ngày 23/5/2025 trị giá 17.253.000đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng)

Kết luận định giá tài sản số: 747/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Sở tài chính, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 mặt dây chuyền hình trái tim được làm bằng chất liệu vàng tây; loại vàng 610; trọng lượng 01 phân 06 định giá tài sản tại thời điểm ngày 23/5/2025 có giá trị 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Sau khi Xông giật đứt sợi dây chuyền thì mặt dây chuyền hình trái tim rơi tại phòng khách, chị Thị Xa R nhặt được sau đó đã đem đi bán. Riêng sợi dây chuyền Xông đã làm rơi trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) Khu vực 10– Đồng Nai truy tố bị cáo Điểu Xông về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự

Sau khi thực hiện hành vi Cướp tài sản Điểu X đi đến nhà Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1980 ngụ tại thôn 11, xã L, tỉnh Đồng Nai trốn. Khi Điểu X đến nhà, Đ không biết Điểu X mới thực hiện hành vi Cướp tài sản, đồng thời X cũng không nói cho Đ biết, do đó không có cơ sở để khởi tố đối với Nguyễn Tiến Đ về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự .

Đối với hành vi Điểu X dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt Thị Xa R, do các vết thương nhẹ nên Thị Xa R có đơn đề nghị không giám định thương tích, do vậy không đề cập đến.

Xử lý vật chứng của vụ án: Không

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 sợ dây chuyền được làm bằng chất liệu vàng 610, có khối lượng 02 chỉ 81 phân hiện tại đã bị mất, chị Thị Xa R yêu cầu Điểu X phải bồi thường số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

01 mặt dây chuyền hình trái tim được làm bằng chất liệu vàng tây, loại vàng 610 trọng lượng 01 phân 06, hiện tại chị Thị Xa R đã đem đi bán với số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Điểu Xông như Cáo trạng số số 13/CT-VKS ngày 19/01/2026 của VKSND Khu vực 10 – Đồng Nai và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điểu X phạm tội "Cướp tài sản"

2. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điểu X mức án từ 04 năm đến

05 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đôi dép quai ngang nam màu xanh - đen, không nhãn hiệu; 01 cây xà bắc, có cán làm bằng cây tre khô dài 01m45, một phía đầu cán có gắn một lưỡi được làm bằng sắt có kích thước (17 x 9,5) cm; 01 quần tây nam dài màu đen không nhãn hiệu; đây là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, chủ sở hữu không có yêu cầu lấy lại. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 sợ dây chuyền được làm bằng chất liệu vàng 610, có khối lượng 02 chỉ 81 phân hiện tại đã bị mất, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bối thường số tiền 17.253.000đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 mặt dây chuyền hình trái tim được làm bằng chất liệu vàng tây, loại vàng 610 trọng lượng 01 phân 06, Thị Xa R đã đem đi bán với số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) nên không đề cập đến.

Bị cáo Điểu X khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/01/2026 của VKSND Khu vực 10 – Đồng Nai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND, trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo Điểu X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai, nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/5/2025 của Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H, tỉnh Bình Phước; Kết luận định giá tài sản số: 747/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Sở Tài chính, tỉnh Đồng Nai; Bản kết luận điều tra số: F43/BKL-VPCSĐT ngày 21/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/01/2026 của VKSND Khu vực 10 – Đồng Nai; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, được kiểm tra công khai tòa phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 23/5/2025, tại tổ 5, ấp P - T, xã T, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Điểu X đã có hành vi dùng tay phải bóp cổ, dùng tay trái giật 01 (một) sợi dây chuyền chất liệu bằng vàng tây 610, có khối lượng 02 chỉ 81 trị giá 17.253.000đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng) gắn cùng với 01 mặt dây chuyền hình trái tim được làm bằng chất liệu vàng tây 610,

trọng lượng 01 phân 06 trị giá 1.000.000đồng (Một triệu đồng) trên cổ chị Thị Xa R tổng giá trị tài sản mà Điểu X đã dùng vũ lực chiếm đoạt của chị Thị Xa R là 18.253.000đồng (Mười tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Hành vi mà bị cáo Điểu X đã thực hiện đủ yêu tố cầu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168, Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được dùng vụ lực để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Vì tham lam, tư lợi và mong muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nhận định ở trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/01/2026, VKSND Khu vực 10 – Đồng Nai truy tố bị cáo Điểu X phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, là dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp (01/12) nên việc am hiểu pháp luật còn bị hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngày 07/3/2023, bị TAND huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là TAND khu vực 10, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 16/09/2024. Ngày 24/07/2021, bị Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000đồng (Ba trăm bảy mười lăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 31/03/2025 bị Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính răng đe, giáo dục.

Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[5] Các hành vi khác:

Đối với hành vi cho Điểu X trốn ở nhà mình của Nguyễn Tiến Đ, khi Điểu X

đến nhà Đ không biết Điểu X mới thực hiện hành vi Cướp tài sản, X cũng không nói cho Đ biết, do đó không có cơ sở để khởi tố đối với Nguyễn Tiến Đ về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự .

Đối với hành vi của Điểu X dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt chị Thị Xa R, chị Thị Xa R không đề nghị giám định thương tích, không có yêu cầu nên không xem xét, xử lý.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 đôi dép quai ngang nam màu xanh - đen, không nhãn hiệu; 01 quần tây nam dài màu đen không nhãn hiệu; đây là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được; 01 cây xà bắc, có cán làm bằng cây tre khô dài 01m45, một phía đầu cán có gắn một lưỡi được làm bằng sắt có kích thước (17 x 9,5) cm, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại, bị hại không có yêu cầu lấy lại. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô (không có biển số), bị cáo đã trả cho lại cho anh Bùi Ngọc V, quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng không thu thập được vật chứng nên không xem xét, xử lý.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 sợ dây chuyền được làm bằng chất liệu vàng 610, có khối lượng 02 chỉ 81 phân, trị giá 17.253.000đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng) sau khi chiếm đoạt, bị cáo đã đánh mất, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là có căn cứ được chấp nhận. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Điểu X phải bồi thường cho chị Thị Xa R số tiền 17.253.000đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Đối với 01 mặt dây chuyền hình trái tim được làm bằng chất liệu vàng tây, loại vàng 610 trọng lượng 01 phân 06, Thị Xa R đã đem đi bán với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên không xem xét, giải quyết.

[8] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự; các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điểu X (Tên gọi khác: L) phạm tội "Cướp tài sản"

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Điểu X 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/05/2025 (Ngày bắt bị cáo tạm giữa, tạm giam)

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình

sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 đôi dép quai ngang nam màu xanh - đen, không nhãn hiệu; 01 quần tây nam dài màu đen không nhãn hiệu; đây là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được; 01 cây xà bắc, có cán làm bằng cây tre khô dài 01m45, một phía đầu cán có gắn một lưỡi được làm bằng sắt có kích thước (17 x 9,5) cm

Đối với 01 xe mô tô (không có biển số) bị cáo đã trả cho lại cho anh Bùi Ngọc V, cơ quan tiến hành tố tụng không thu thập được vật chứng nên không xem xét, xử lý.

4. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Điểu X phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Thị Xa R số tiền 17.253.000đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Điểu X phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 24, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Điểu X phải nộp 862.650 đồng (Tám trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm:.

6. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND Khu vực 10- ĐN;*
- *THADS Đồng Nai;*
- *Phòng THADS Khu vực 10- ĐN;*
- *Phòng PV06 Công an tỉnh ĐN;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Quang Dũng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Phương – Phạm Quốc Vượng **Võ Quang Dũng**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai (01);*
- *VKSND Khu vực 10- ĐN (01);*
- *Phòng THADS Khu vực 10- ĐN (01);*
- *Phòng PV06 Công an tỉnh ĐN*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);*
- *Lưu (02).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng